

VOCABULARY TEST



1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____ 5. _____

kính râm

máy tính cầm tay

máy tính xách tay

máy nghe nhạc MP3

vợt



6. _____ 7. _____ 8. _____ 9. _____ 10. _____

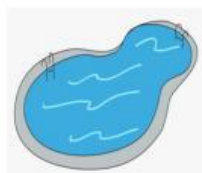
ván trượt

máy phát đĩa CD

xe tay ga

xe máy

thú cưng



11. _____ 12. _____ 13. _____ 14. _____ 15. _____

cần câu cá

bể bơi

điện thoại di động

cái túi, cái cặp

từ điển

GRAMMAR TEST

1. Write the sentences. (Nhìn bảng và hoàn thành câu)

	 TV	 computer	 camera	 mobile phone
1. Tony	✓	✓	✓	✓
2. Emma and Ben		✓	✓	✓
3. Clare	✓		✓	✓
4. Ann and Bill	✓	✓		✓

1. Tony has got a TV, a computer and a camera.

He hasn't got a mobile phone.

2. _____

3. _____

4. _____

2. Write the words in the correct order to make questions and answers. (Đặt câu hỏi và câu trả lời)

1. she / got / Has / car / blue / a / ? /

Has she got a blue car?

Yes, **she has**

3. a / bedroom / big / you / Have / got / ? /

Yes, _____

5. teacher / Have / a / got / new / we / ? /

No, _____

2. they / Have / eyes / blue / got / ? /

No, _____

4. Has / dark / he / got / hair / ? /

No, _____

6. Claire / got / a / pen / Has / green / ? /

Yes, _____